TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 686/2024/DS-ST
Ngày : 23/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 0265/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Khánh C, sinh năm 1984, (theo Giấy ủy quyền số 925/2023/GUQ-CNTB ngày 29/3/2023).

Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Vũ Minh C1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 7 Hồ B, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/10/2019, ông Vũ Minh C1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S1) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của ông C1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng có mã số thẻ 436438-0456 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 3.433.030.605 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 3.348.590.000 đồng rồi ngưng đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông C1 vẫn không có thiện chí trả nợ, không thanh toán thêm bất cứ khoản nào.

Căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 05/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 114.893.395đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 3,72%/ tháng (= lãi suất trong hạn 2,48% x 150%).

Tính đến ngày 23/7/2024, ông C1 còn nợ gốc: 114.893.395đồng; lãi quá hạn: 72.146.998 đồng. Tổng cộng: 187.040.393 đồng.

Tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Minh C1 phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng có mã số thẻ 436438-0456 là 187.040.393 đồng gồm: nợ gốc: 114.893.395 đồng; lãi quá hạn: 72.146.998 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2023 và biên bản ghi nhận sự việc, bị đơn trình bày:

Ông Vũ Minh C1 có đăng ký mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng S1, chi nhánh T.

Quá trình sử dụng thẻ, ông C1 phát sinh dư nợ gốc là 114.893.395 đồng và các khoản lãi.

Nay do Công ty ông gặp khó khăn vì dịch bệnh Covid nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông có thời hạn thanh toán toàn bộ nợ gốc trong thời hạn 30 ngày và xin được miễn giảm lãi, phí.

Hết thời hạn 30 ngày, ông C1 vẫn không thanh toán được nợ gốc cho Ngân hàng và cũng không đến Tòa để giải quyết tiếp vụ kiện.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Vũ Minh C1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vũ Minh C1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: ông Vũ Minh C1 có nơi cư trú tại địa chỉ: 7 Hồ B, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Theo nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/10/2019, ông C1 cung cấp địa chỉ ở hiện tại: 7 Hồ B, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an phường A, quận P thì: "ông Vũ Minh C1 có đăng ký tạm trú tại 7 Hồ B, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh từ 3/2018 đến 10/10/2019. Hiện nay không còn cư ngụ tại địa chỉ 7 Hồ B. Hiện ở đâu, không rõ "

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Vũ Minh C1 đều không có mặt tại phiên tòa. Tòa án cũng niêm yết thông báo kết quả phiên họp về giao nộp, tiếp cập, công khai chứng cứ cho bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã biết được chứng cứ của nhau và không có ai yêu cầu, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xét giải quyết vụ án sơ thẩm trong phạm vi yêu cầu và các chứng cứ của đương sự giao nộp, các bên đương sự thừa nhận, không có ý kiến phản đối là đảm bảo nguyên tắc cung cấp chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 91, 92, 95, 96 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của hai bên đương sự cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông C1 theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/10/2019, được lập và có chữ ký xác nhận giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vũ

Minh C1 đủ cơ sở để xác định Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng có mã số thẻ 436438-0456 cho ông C1 với hạn mức sử dụng được phê duyệt là 100.000.000đồng.

[3.2] Căn cứ vào Điều 18, Điều 19 và Điều 24 phần Trách nhiệm của chủ thẻ tại bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (đơn vị phát hành thẻ) có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 thì ông C1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên TBGD nhưng ông C1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Theo xác nhận của Ngân hàng TMCP S, ông Vũ Minh C1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 187.040.393 đồng (nợ gốc: 114.893.395đồng; lãi quá hạn: 72.146.998 đồng) và yêu cầu ông C1 trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã nhiều lần triệu tập ông Vũ Minh C1 đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông C1 chỉ đến Tòa một lần để nhận Thông báo thụ lý, làm bản tự khai và nhận Thông báo về phiên họp và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tiếp theo. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Vũ Minh C1 là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Vũ Minh C1 vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông C1 phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Vũ Minh C1 phải chịu. Ngân hàng TMCP S không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Vũ Minh C1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng có mã số thẻ 436438-0456 là: 187.040.393 đồng (nợ gốc: 114.893.395đồng; lãi quá hạn: 72.146.998 đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Minh C1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/10/2019 của thẻ tín dụng có mã số thẻ 436438-0456 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vũ Minh C1.

2. Về án phí:

Ông Vũ Minh C1 phải chịu án phí sơ thẩm là 9.352.020đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi hai ngàn không trăm hai mươi đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 2.904.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0030259 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Vũ Minh C1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Túy Phượng Đỗ Xuân N	**Nguyễn Thụy Bích Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA